

Số: 03/2020/QĐST-KDTM

Hồng Bàng, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Hải
2. Bà Vũ Thị Minh Anh.

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 10, Điều 12, khoản 1, 2 Điều 13, Điều 34 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; các điều 11, 13 và điểm c khoản 2 Điều 24 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định số 28/2002/QĐ-NHNN ngày 11-01-2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi Điều 2 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31-5-2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ vào các điều 7, 8, 10 và 13 của Nghị quyết số 01/2019NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể: Bị đơn chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn (với mức lãi suất thỏa thuận được áp dụng từ ngày 05 tháng 01 năm 2012 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01110811CB/HP-TPB/HMTD.11 ngày 11 tháng 8 năm 2011 là 150% x 21,5%/năm) với tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 11.038.919.740 (Mười một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, chín trăm mười chín nghìn, bảy trăm bốn mươi) đồng. Bị đơn chấp nhận thanh toán toàn bộ án phí sơ thẩm. Bị đơn chịu tiền lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TP; địa chỉ: Tòa nhà A, số 57 phố B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn*: Công ty GM; địa chỉ: Số 460 đường E, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

#### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TP.

Công ty GM phải thanh toán cho Ngân hàng TP theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01110811CB/HP-TPB/HMTD.11 ngày 11 tháng 8 năm 2011 với tổng số tiền tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2020 là 11.038.919.740 (Mười một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, chín trăm mười chín nghìn, bảy trăm bốn mươi) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 2.997.246.426 (Hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi sáu) đồng; tiền nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2020 là 8.041.673.314 (Tám tỷ, không trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm mười bốn) đồng.

Kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01110811CB/HP-TPB/HMTD.11 ngày 11 tháng 8 năm 2011, Khế ước nhận nợ số 01 ngày 12 tháng 8 năm 2011.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về số tiền mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Công ty GM phải nộp số tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm làm tròn là 119.039.000 (Một trăm mười chín triệu, không trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Trả lại Ngân hàng TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.264.000 (Năm mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng theo Biên lai số 0009766 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Sinh**